

Số /2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 175/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 67/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Tài chính và cơ quan thuế các cấp.

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc kê khai, nộp lệ phí trước bạ ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

1. Giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ban hành kèm theo Quyết định này gồm:

- Bảng 1: Bảng giá tính lệ phí trước bạ ô tô chở người từ 9 người trở xuống (Phụ lục I).

- Bảng 2: Bảng giá tính lệ phí trước bạ ô tô pick up, ô tô tải van (Phụ lục II).

- Bảng 3: Bảng giá tính lệ phí trước bạ ô tô chở người từ 10 người trở lên (Phụ lục III).

- Bảng 4: Bảng giá tính lệ phí trước bạ ô tô vận tải hàng hóa (trừ ô tô pick up, ô tô tải van) (Phụ lục IV).

- Bảng 5: Bảng giá tính lệ phí trước bạ ô tô sản xuất trước năm 2000 (Phụ lục V).

- Bảng 6: Bảng giá tính lệ phí trước bạ xe máy (Phụ lục VI).

2. Trường hợp phát sinh kiểu, loại ô tô, xe máy mới chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ hoặc giá chuyển nhượng trên thị trường thực tế biến động từ 5% trở lên so với Bảng giá tính lệ phí trước bạ, Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

2. Giao Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định thu lệ phí trước bạ theo quy định.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT, ĐTKT.

Tạ Anh Tuấn